

Số: 01/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động
tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar)
Nhiệm kỳ 2016-2021
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9;
- Căn cứ các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 đã được kiểm toán giai đoạn 2016-2021;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 như sau:

1. Về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát:

Về nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9, được bầu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tại ĐHĐCĐ tổ chức ngày 14/04/2016, đã bầu 03 thành viên Ban kiểm soát, thực hiện theo Nghị quyết số D01 001/16NQ-NDP ngày 12/05/2016, trong đó bao gồm:

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Nam Hải	Trưởng Ban	Không chuyên trách
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	Thành viên	Không chuyên trách
3	Nguyễn Thế Phong	Thành viên	Không chuyên trách

- Ngày 30/12/2016, ông Trần Nam Hải đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 03/06/2017, đã bầu bổ sung bà Đoàn Thị Lệ là thành viên Ban Kiểm soát. Ngày 05/06/2017, Ban Kiểm soát đương nhiệm đã bầu bà Đoàn Thị Lệ làm Trưởng Ban Kiểm soát.

- Ngày 26/09/2017, bà Đoàn Thị Lệ đã có Đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát.

- Ngày 16/03/2018, ông Nguyễn Thế Phong đã có Đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 23/04/2018, đã bầu bổ sung 02 Thành viên Ban Kiểm soát là ông Nguyễn Minh Đức và ông Trần Quang Huy. Ban Kiểm soát cũng đã tiến hành bầu ông Nguyễn Minh Đức làm Trưởng Ban Kiểm soát.

Đến thời điểm hiện nay, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 23/04/2018
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/05/2016
3	Trần Quang Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2018
	Tổng cộng		

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: tham dự đầy đủ các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty, đã cử thành viên tham dự các Phiên họp thường kỳ của HĐQT;

1.2. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động hàng năm, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.3. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn;

1.4. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Kiểm soát để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty trong kỳ; Lập các Báo cáo kết quả đánh giá kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty hàng năm, quý; Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, soạn thảo, điều chỉnh, bổ sung Điều lệ, các quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; và các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

2. Kết quả giám sát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty.

2.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm

Qua xem xét Báo cáo tài chính hàng năm đã được soát xét bởi đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty đã và đang xây dựng và từng bước hoàn thiện dần hệ thống văn bản nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông;

4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 79/19NQ-NDP ngày 30/03/2019, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2019 như sau:

4.2.2. Kết quả thực hiện Doanh thu – Chi phí – Lợi nhuận

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
Tổng doanh thu	328.10	126.03	133.18	96.96	106.82	791.10
Doanh thu thuần	325.96	117.91	125.09	86.22	95.92	751.10
- Doanh thu bán hàng	115.98	116.76	124.69	88.42	92.18	538.04
- Doanh thu hàng hóa				2.04	1.51	3.55
- Doanh thu gia công	0.10	0.01				0.11

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
- Doanh thu BĐS	212.19	6.73	5.19	5.30	5.52	234.93
- Chiết khấu thương mại	-0.92	-4.68	-3.69	-5.77	-2.63	-17.68
- Giảm giá hàng bán						
- Hàng bán bị trả lại	-1.40	-0.90	-1.10	-3.76	-0.67	-7.84
Thu nhập hoạt động tài chính	1.65	6.80	7.90	9.09	9.65	35.08
Thu nhập khác	0.50	1.32	0.19	1.65	1.26	4.91
Tổng chi phí	298.03	99.02	102.05	70.94	83.17	653.22
- Giá vốn hàng bán	272.88	61.84	58.88	49.35	57.60	500.55
- Chi phí hoạt động tài chính	-3.33	2.12	3.20	1.39	0.01	3.39
- Chi phí bán hàng	14.30	17.22	18.84	7.12	8.41	65.89
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.75	17.56	20.87	12.99	16.52	81.69
- Chi phí khác	0.44	0.28	0.26	0.10	0.63	1.70
Lợi nhuận trước thuế	30.07	27.01	31.13	26.02	23.65	137.88
Lợi nhuận sau thuế	24.71	21.35	24.56	20.67	20.23	111.52

4.2.3. Kết quả thực hiện Phân phối Lợi nhuận

STT	DIỄN GIẢI	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế	30.07	27.01	31.13	26.02	23.65	137.88
	* Thuế TNDN phải nộp	5.18	5.52	7.94	4.32	3.25	26.22
	* Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.18	0.13	-1.37	1.02	0.17	0.14
2	Lợi nhuận sau thuế	24.71	21.35	24.56	20.67	20.23	111.52
	a. Trả cổ tức cho cổ đông	9.99	9.99	16.65	13.32	11.10	61.05
	Trong đó						
	Cổ đông Công ty Dược Sài Gòn	2.90	2.90	4.83	1.93	1.61	14.16
	Cổ đông tư nhân	7.09	7.09	11.82	11.39	9.49	46.89
	b. Trích lập các quỹ	9.88	8.54	9.82	6.41	6.27	40.93
	- Quỹ đầu tư phát triển	4.94	4.27	4.91	3.10	3.03	20.26
	- Quỹ khen thưởng	2.96	2.56	2.95	2.07	2.02	12.56
	- Quỹ phúc lợi	0.74	0.64	0.74	0.21	0.20	2.53
	- Quỹ thù lao HĐQT	1.24	1.07	1.23	1.03	1.01	5.58
	c. Lợi nhuận chưa phân phối	30.69	29.65	34.40	28.68	31.53	31.53
	- Lợi nhuận chuyển năm sau	8.72	2.96	3.38	1.96	3.03	3.03
	- Lợi nhuận các năm trước	21.97	26.70	31.02	26.71	28.51	28.51

Căn cứ vào các bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, Tổng doanh thu thực hiện trong 05 năm là 791,10 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế là 137,88 tỷ đồng; thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định. Tuy nhiên cần lưu ý chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận năm 2019-2020 đã sụt giảm so với giai đoạn trước đó.

Về vốn điều lệ, trong nhiệm kỳ Công ty đã thực hiện thành công phát hành trái phiếu chuyển đổi và đã hoàn tất việc chuyển trái phiếu chuyển đổi

thành cổ phiếu vào năm 2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 55,5 tỷ đồng lên 111 tỷ đồng.

Công ty đã đảm bảo tốt chỉ tiêu chi trả cổ tức hàng năm theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Tổng giá trị cổ tức trong 05 năm đã trả cho cổ đông là **61,05 tỷ đồng**. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

4.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính khác

4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/16	Tại ngày 31/12/16	Tại ngày 31/12/17	Tại ngày 31/12/18	Tại ngày 31/12/19	Tại ngày 31/12/20
(A)						
TÀI SẢN						
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	98.80	130.01	167.01	192.78	184.74	195.46
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.36	9.33	24.62	22.69	19.41	22.59
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.00	78.00	100.00	123.08	123.00	130.60
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	50.22	12.86	11.53	18.17	11.65	16.62
IV. Hàng tồn kho	30.22	29.82	30.31	28.29	30.22	25.05
V. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	0.55	0.55	0.46	0.59
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	72.14	49.66	71.53	75.39	77.45	71.96
I. Các khoản phải thu dài hạn	0.05	0.05	0.06	0.06	0.05	0.05
II. Tài sản cố định	35.66	32.63	33.20	32.68	41.67	37.92
1. Tài sản cố định hữu hình	30.95	28.01	27.52	27.22	36.44	32.77
2. Tài sản cố định vô hình	4.71	4.62	5.68	5.45	5.23	5.15
III. Bất động sản đầu tư	35.22	15.43	14.68	13.93	13.19	12.47
IV. Tài sản dở dang dài hạn	0.32	0.32	-	5.07	1.18	1.26
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
VI. Tài sản dài hạn khác	0.81	1.15	23.51	23.58	21.27	20.17
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	170.94	179.67	238.54	268.17	262.19	267.41
NGUỒN VỐN						
A. NỢ PHẢI TRẢ	41.18	36.43	89.02	108.99	50.13	49.46
I. Nợ ngắn hạn	40.21	34.64	32.88	49.31	45.99	46.09
II. Nợ dài hạn	0.96	1.79	56.14	59.68	4.14	3.37
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	129.76	143.24	149.53	159.18	212.06	217.95
I. Vốn chủ sở hữu	129.76	143.24	149.53	159.18	212.06	217.95
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	170.94	179.67	238.54	268.17	262.19	267.41

4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn					
1.1. Cơ cấu tài sản					
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	72.36%	70.01%	71.89%	70.46%	73.09%

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	27,64%	29,99%	28,11%	29,54%	26,91%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn					
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	20,28%	37,32%	40,64%	19,12%	18,50%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	79,72%	62,68%	59,36%	80,88%	81,50%
2. Khả năng thanh toán					
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	3,06	4,51	4,38	3,96	4,13
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	2,25	3,60	3,66	3,35	3,53
3. Tỷ suất sinh lợi					
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần					
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	20,71%	22,91%	24,89%	30,17%	24,66%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,01%	18,11%	19,63%	23,98%	21,09%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản					
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	16,73%	11,32%	11,61%	9,92%	8,84%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,75%	8,95%	9,16%	7,88%	7,56%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	44,52%	38,47%	44,25%	18,62%	18,22%

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán. Khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo ở mức an toàn.

Tuy nhiên, do tình hình Doanh thu và Lợi nhuận thực hiện của 02 năm 2019 và 2020 bị sụt giảm và không đạt kế hoạch được giao (đồng thời có sự điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 55,5 tỷ lên 111 tỷ trong năm 2019) nên các chỉ tiêu về Tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2019-2020 đã bị sụt giảm đáng kể so với các năm trước đó. Công ty cần có những giải pháp cần thiết để cải thiện tình hình kinh doanh trong nhiệm kỳ sắp tới.

4.3.3. Tình hình công nợ:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng nợ phải thu	12.86	11.53	18.17	11.65	16.62
	Trong đó					
	Phải thu khách hàng	10.93	6.98	10.23	6.27	9.67
	Dự phòng nợ phải thu	-1.06	-1.18	-1.30	-1.34	-1.27
2	Tổng nợ phải trả	36.43	89.02	108.99	50.13	49.46
	Trong đó					
	Phải trả người bán	2.83	4.10	3.33	4.39	2.44

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý nợ. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty đã áp dụng chính sách bán hàng thu tiền ngay và tích cực trong công tác thu hồi nợ, giúp giảm thiểu rủi ro đối với công nợ phải thu.

5. Hoạt động đầu tư:

Trong suốt nhiệm kỳ, Công ty đã thực hiện thường xuyên công tác đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị, máy móc phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất; phục vụ việc thẩm định tái xét GMP; đầu tư cho các bộ phận nghiên cứu phát triển, kiểm tra chất lượng, phân xưởng sản xuất.

- Đối với dự án đầu tư Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN và EU-GMP: do năng lực xử lý nước thải tại Khu công nghiệp chưa đáp ứng kịp nhu cầu xây dựng nhà máy nên trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã quyết định giãn tiến độ thực hiện dự án với thời gian 14 tháng, sẽ tiếp tục thực hiện dự án ngay sau khi được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng;

- Đầu tư thành lập công ty con: ngày 14/7/2020 đã hoàn thành thủ tục thành lập Công ty TNHH Xã hội Sinh Dược Sài Gòn là công ty con với vốn điều lệ 20 tỷ đồng do Công ty sở hữu 100% Vốn điều lệ. Tuy nhiên đến ngày 24/9/2020, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tạm ngưng hoạt động trong vòng 01 năm đối với Công ty TNHH Xã hội Sinh Dược Sài Gòn do chưa được cấp phép đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt phòng kiểm nghiệm) và GCP (thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng);

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

6.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác hàng năm phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Các phiên họp HĐQT đã đảm bảo số lượng và tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Đã thực hiện giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết HĐQT và các hoạt động SXKD.

6.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

6.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm:

6.3.1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm:

- Đối với chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận: Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch trong giai đoạn 2016-2018. Riêng đối với năm 2019 và 2020, Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Đối với chỉ tiêu chi cổ tức: hoàn thành đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm.

6.3.2. Các nội dung khác của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Thực hiện trích lập quỹ và chi trả cổ tức, trích lập thù lao của HĐQT hàng năm;

- Thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi và đã hoàn tất việc chuyển trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 55,5 tỷ đồng lên 111 tỷ đồng;

- Thực hiện đầy đủ các nội dung khác tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường, thường niên hàng năm.

- Thực hiện đúng với yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông trong việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín hàng năm và là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

II. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ 2021-2026 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm;

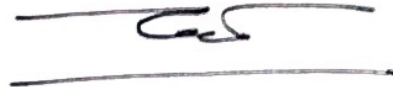
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Đức

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.